

Thơ tình của Tố Hữu

Trong dịp kỷ niệm bảy mươi năm sinh của nhà thơ Tố Hữu, báo Văn nghệ tổ chức lễ sinh nhật trân trọng và thân tình trong phạm vi Tòa soạn và mời thêm một số nhà văn nhà thơ. Các anh Nguyễn Đình Thi, Vũ Tú Nam, Chính Hữu đều có tham dự. Tố Hữu là chủ nhiệm, chủ bút đầu tiên của tờ Văn nghệ. Nhà thơ Hữu Thỉnh, Tổng biên tập báo thay mặt Tòa soạn chúc mừng tuổi thọ của nhà thơ và cảm ơn những đóng góp của anh trong buổi đầu của tờ báo và những giai đoạn sau. Tố Hữu dáng khỏe mạnh, nét mặt vui. Anh nhìn những ngọn nến nhỏ màu đỏ được thắp lên. ánh lửa lung linh chập chờn tạo không khí trang nghiêm cho buổi lễ. Hữu Thỉnh mời nhà thơ Tố Hữu thổi những ngọn nến. Anh thổi và lửa nến tắt dần. Tuổi càng cao số nến càng nhiều mà lực thổi càng giảm, Tố Hữu thổi ba bốn lần thì nến mới tắt gọn. Mọi người vỗ tay. Anh Hữu Thỉnh gửi tặng nhà thơ một bó hoa đẹp, một hộp quà và phía trên là một tập phong bì dày cộm. Tố Hữu nhận hoa và hộp quà, còn phong bì tiền thì anh cầm trên tay và nói:

- Tôi hỏi anh Thỉnh, cái này là gì? Hữu Thỉnh ngập ngừng không nói. Anh Tố Hữu tiếp: Báo Văn nghệ định trả công cho mình à? Làm việc cho Hội cho báo không cần tính công và biết thế nào mà tính công. Mình không nhận đâu. Và Tố Hữu để xuống bàn về phía anh Hữu Thỉnh.

Câu chuyện chuyển sang không khí thân tình. Tố Hữu nói một chút về công việc hiện nay và anh chuẩn bị cho ra tập thơ Một tiếng đờn. Tố Hữu nói anh em có điều gì cần trao đổi thêm thì hỏi mình. Một nhà văn, cán bộ của tòa báo hỏi: Xin anh cho biết về thơ tình của mình và quan niệm của anh về thơ tình? Tố Hữu cười và bảo: Ông định khai thác chỗ yếu của mình đây. Tố Hữu nói: "Thơ tình rất khó viết và không dễ để có được một bài hay. Chúng ta đã có một ông hoàng về thơ tình. Có thể nói Xuân Diệu là nhà thơ tình lớn nhất của thời kỳ hiện đại. Có thể có ai hơn? Tôi nghĩ chưa ai vượt được Xuân Diệu. ở đây là cái lộc trời cho, là tài năng bẩm sinh. Có người cho rằng thơ tình phải bén rễ từ cuộc đời, từ những mối tình có thật trong đời. Cũng không hẳn. Giải thích như thế nào về hàng mấy trăm bài thơ tình của Xuân Diệu. Anh viết nhiều từ cuộc đời chung chứ đâu phải tình cảm của riêng mình. Cũng có người nói thơ tình là chuyện khát khao, mộng tưởng. Nếu có người tình tuyệt vời rồi thì còn đâu có thơ tình. Cũng không hẳn anh Lưu Trọng Lư có cả hai, chị Lệ Mừng đẹp và tài hoa nhưng thơ tình anh Lư cũng hay. Các anh hỏi, tôi cũng nói thật là tôi ít viết thơ tình. Ngay từ dòng đầu từ Từ ấy mạch thơ của tôi đã hướng về cuộc đời chung. Tôi cũng ít có dịp nghĩ ra những ý tứ lạ về thơ tình. Có chăng chỉ là niềm vui, nỗi nhớ. Có mấy bài tôi đã cho đăng cả rồi. Sau cách mạng bài Sợ được viết ở Việt Bắc năm 1947.

Đêm lạnh lều rơm không liếp cửa

Hai đứa mình ôm nhau trên sàn nứa.

Nằm bên em nghe má ấm trong tay

Sợ tiếng gà gáy hết đêm nay.

Lúc này mình mới 29 tuổi. Vợ mới ngoài hai mươi. Chuyển ra công tác ở Việt Bắc vợ mình ở xa, thỉnh thoảng hai chúng tôi mới có dịp gặp nhau và các anh hiểu vợ chồng trẻ khi có dịp gần nhau. Đêm qua đi rất nhanh và tôi sợ nhất là tiếng gà. Tiếng gà trong thơ tôi cũng bình dị gần gũi nhưng ở đây lại là nỗi lo ngại". Nghe ý kiến này của Tố Hữu mọi người cười vui và không khí ấm cúng gần gũi. Bài thơ Sợ của Tố Hữu rất gợi về tình yêu đôi lứa. Hoàn cảnh gặp gỡ đặc biệt của đôi vợ chồng trẻ được miêu tả chân thật. Nào lều rơm, đêm lạnh, liếp cửa, sàn nứa nhưng không ảnh hưởng gì đến tình yêu vì ngọn lửa sưởi ấm cho hai người có tự bên trong. Nghe Tố Hữu nói chân tình thân mật nên một anh lại gắng hỏi: "Chắc anh cũng có một mối tình đầu trong tuổi trẻ và những bài thơ". Tố Hữu cười và trả lời: "Trong tuổi trẻ thì thường ai cũng có mối tình đầu. Có khi bền vững mà có lúc chỉ thoáng qua". Nhà văn trẻ lại hỏi tiếp: "Nếu có thì sau này anh có gặp lại không?". Tố Hữu trả lời không mặn mà. "Gặp nhau để làm gì?". Câu chuyện được chuyển sang hướng khác của văn chương. Sau này trong một lần nói chuyện với Tố Hữu tôi lại trở lại vấn đề thơ tình. Tôi khen bài Mưa rơi và cho rằng tình cảm trong đó thật và buồn như cảnh chia tay lưu luyến của một cặp tình nhân:

Mưa rơi dầm lá cọ
Mái tóc em ướt rồi
Đôi má em bừng đỏ
Muốn hôn quá... mà thôi
Sợ em mình xấu hổ
Cầm hai bàn tay nhỏ
Xa nhau chẳng muốn rời...

Đặc biệt hai câu "Em đi anh nhớ dáng hình. Cái khăn mỏ quạ, cái mình áo nâu" dễ làm cho người đọc băn khoăn là người con gái đó là ai? Trong một lần Tố Hữu trò chuyện với các nhà thơ quân đội, nhà thơ Trần Đăng Khoa mạnh dạn hỏi: "Theo cháu, bài Mưa rơi đích thực là một bài thơ tình, cháu mạn phép hỏi: Cái cô gái khăn mỏ quạ áo tứ thân trong Mưa rơi là cô gái nào ấy chứ không phải cô Thanh? Nhà thơ Tố Hữu trả lời: Đúng đấy chính là cô Thanh.

Em đi anh nhớ dáng hình
Cái khăn mỏ quạ, cái mình áo nâu
Đúng ra bài này tôi làm nhưng không định đăng, trong lúc cả nước kháng chiến gian nan, mình lại đi in thơ tình tang thì khó coi quá"(1).
Qua những sự việc trên có một vấn đề vui vui được đặt ra là có nên phân biệt thơ tình yêu và thơ vợ chồng khi nhà thơ đã sống nhiều năm trong cảnh gia đình. Thực ra thì cũng khó phân biệt bằng lý lẽ nhưng có thể cảm nhận thấy sự khác nhau. Thơ tình của Aragon và Elsa Triolet là thơ tình muôn thuở khi họ đã nhiều năm chung sống. Cũng có thể nhắc đến trường hợp Lưu Quang Vũ và Xuân Quỳnh. Cặp vợ chồng trẻ này vẫn viết cho nhau những bài thơ tình. Nhưng có trường hợp nhà thơ chỉ viết những bài thơ vợ chồng nặng tình nghĩa và trách nhiệm. Mấy bài thơ tuy ít ỏi của Tố Hữu cũng là những bài thơ tình thể

hiện trong độ cảm xúc, lời yêu đương, và sắc thái tình cảm. Cũng có người nhận xét là thơ tình của Tố Hữu còn dè dặt chưa đầy đến độ cao của cảm xúc như trong Bài ca mùa xuân 1961 và hình ảnh về trái tim tươi đỏ: “Anh dành riêng cho Đảng phần nhiều - Phần cho thơ, và phần để em yêu”. Khác với Xuân Diệu, yêu mãnh liệt hơn “Anh có một trái tim - Dành cho em tất cả”. Thực ra thì hình ảnh thơ Tố Hữu trong bài thơ trên cũng chỉ mang tính ước lệ tượng trưng thôi. Đó là một cách nói vì tiếp sau đó ý thơ, tình thơ cũng da diết, mãnh liệt “Rồi hai đứa hôn nhau hai người đồng chí - Dắt nhau đi cho đến sáng mai nay - Anh đón em về, xuân cũng đến trong tay”. Cảm xúc và hình ảnh trên là thiên về thơ tình đắm say. Nhưng có lẽ với tác giả vẫn là thơ của tình vợ chồng. Đó cũng là trường hợp bài Mưa rơi. Tố Hữu không muốn hiểu sang dạng tình cảm khác. Trong câu chuyện tôi nói với anh là bài thơ được anh Trần Hoàn phổ nhạc hay và chị Thái Bảo hát cũng rất gọi cảm. Anh Tố Hữu gật đầu và nói: Trần Hoàn hiểu mình và phổ hay nhưng bỏ của mình mất mấy câu:

Em đi đường đất mưa rơi

Bùn non son quánh chân đôi Phù Ninh.

Có lẽ nhà thơ muốn tả nỗi vất vả của người thân đang phải trải qua những vất vả gian nan nên tình thương yêu càng sâu đậm hơn. Tôi nói với anh: Anh thông cảm với anh Trần Hoàn, có lẽ vì đoạn thơ của anh khó phổ nhạc.

Sau này trong một bài viết khi anh Tố Hữu mất, Trần Hoàn đã tâm sự (1): “Một hôm khá day dứt anh đã nói khế với tôi: - Cậu cắt của mình một câu làm mình không chịu nổi. Hãy trả lại câu đó đi. Câu nào? Tôi hỏi - Đó là câu: Em đi đồng đất mưa rơi. Bùn non son quánh chân đôi Phù Ninh. Em sẽ cố gắng trả lại hai câu đó trong bài hát Mưa rơi. Anh yên lòng... Nhưng anh Lành ơi, món nợ của em chưa trả xong thì anh đã đi rồi. Biết làm sao đây? Và còn ai nghe nữa? Anh Lành ơi”. Câu nói chân tình xót xa của nhạc sĩ Trần Hoàn gọi bao cảm thương. Và điều cũng rất đau đớn là không lâu anh Trần Hoàn cũng sớm ra đi để lại cho đời bao tiếc thương.

Tháng 3-1999 Tố Hữu viết bài Lạ chưa? lúc này Tố Hữu đã 71 tuổi và chị Thanh cũng vào tuổi trên 60. Tuổi trẻ đã đi qua lâu rồi, vợ chồng sống chung thủy, gắn bó yêu thương. Điều mà Tố Hữu băn khoăn nhất là suốt nhiều năm tháng bị hút vào công việc Đảng và Nhà nước nên không có điều kiện chăm sóc người thân. Bài thơ là lời tâm sự là mong được người vợ thân yêu thông cảm:

Cứ lo em giận, em hờn

Mãi mê anh để cô đơn em buồn.

và ý thơ lắng sâu:

Qua bao xao động thăng trầm

Tâm ca được mấy tri âm không lời

Tình yêu là thể em ơi

Hai người mà hóa một người trăm năm

(Lạ chưa)

Tổ Hữu viết thơ tình và một hai bài trong tuổi trẻ khá hay (Sợ, Mưa rơi). Tuy nhiên cảm hứng thơ tình của Tổ Hữu cũng chỉ trong khuôn khổ tình vợ chồng: đắm thắm, tin cậy, thủy chung, yêu thương. Ngay với một bài thơ có cái tên đẹp là Yêu(3) cũng không ở ngoài quy luật ấy, Vào mùa đông năm 1969, Tổ Hữu nghỉ dưỡng bệnh ở Liên Xô. Có một sự trùng hợp của ngày sinh của vợ và ngày Cách mạng tháng 10 thành công. Tổ Hữu viết bài thơ kỷ niệm Cách mạng tháng 10 và cũng để tặng riêng cho chị Thanh. Trân trọng, yêu thương nhưng còn khuôn khổ quá:

Ngày em sinh Cách mạng tháng 10

Em cho anh, nước Nga cho đời

Nguồn vui lớn với niềm vui nhỏ

Anh tặng em hai đóa hồng tươi.

Yêu (7-1-1969)

Rồi đây còn có thể tìm thêm được một số bài?

ở tuổi học trò khi tác giả còn học ở Quốc học Huế và những ngày đầu sống trong cảnh lao tù đã có những bài gì? Báo chí cũng đã giới thiệu một vài bài thơ tình của Tổ Hữu trong thời điểm này như Trái dừa non, Ân hận, Nếu có buổi mai nào(4). Cũng là tình cảm lãng mạn của tuổi trẻ chớm vào yêu đương.

Nhưng ngay từ dòng đầu tình yêu đã mang tính vị tha, dù buồn khổ cũng không làm hệ lụy đến người thân.

Anh chỉ muốn một mình đau khổ

Chẳng buồn thêm một trái tim non

Nếu gió bão một thân cây đổ

Gãy làm chi thêm một cành con

(Trái dừa non - 1937)

Tổ Hữu có những ý thơ gợi cảm về một nỗi nhớ. Bị giam cầm một mình trong xà lim của nhà tù đế quốc. Khi kỷ niệm ngoài đời đã đi qua và chỉ còn lại mộng tưởng và nhớ thương:

Nếu có buổi mai nào lộng gió

Từ khơi xa khẽ động lay rèm

Em nhớ lại, nắng trưa hè sóng vỗ

Quanh Hòn Chồng mát rượi cát vàng êm

(Nếu có buổi mai nào - 1939)

...Cho đến khi gặp một tình yêu mới Tổ Hữu cũng có những bài thơ hay chân tình và sâu lắng. Nếu có điều kiện tiếp tục, có thể trong thơ Tổ Hữu sẽ có một mạch thơ tình hay. Nhưng Tổ Hữu đã sớm quyết định gác tình riêng lại để dẫn thân vào con đường đấu tranh cách mạng. Rồi tù đầy, trốn tránh trong hoàn cảnh bí mật cũng không dễ tạo ra thơ tình như các nhà thơ trong phong trào Thơ mới.

Và đúng như tác giả đã nói "Tôi không sở trường về thơ tình". Phần đóng góp về thơ cách mạng cho đời như thế là đầy đủ và đáng quý. Nếu có thêm một mảng nhiều thơ tình hay nữa thì càng hấp dẫn. Song không thể đòi hỏi ở Tổ Hữu có một phần của Xuân Diệu hoặc ngược

lại. Có được một bài thơ hay là rất khó, cũng như có được một bài thơ tình hay để đời càng khó. Những bài thơ tình tuyệt hay như Xon nê của Phêlich ácvê hay Tiết phụ ngâm của Lý Bạch là những thi phẩm để đời. Đó là những sáng tác có giá trị nhân bản cao, chân thực, chứa vào nỗi đau và cảnh éo le về tình yêu mà người đời có thể ai cũng trải qua hoặc dễ cảm hòa đồng điệu. Những bài thơ của Hồ Xuân Hương rồi thơ tình của Xuân Diệu, và lớp trẻ hơn như Xuân Quỳnh, Lâm Thị Mỹ Dạ được người đọc yêu mến. Đã có một bà chúa thơ nôm, một ông hoàng thơ tình, chúng ta chờ đón thêm những ông hoàng, bà chúa mới rạng rỡ, tươi thắm hơn sẽ bước ra từ vườn hương hoa của thơ tính hiện đại.

2.2004

(1) Phải sống đến tận cùng cuộc sống mới có được tác phẩm hay (N.Hòa ghi). Tổ Hữu về tác giả và tác phẩm. Nxb. Giáo dục, tr.103.

(2) Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam số Tết Quý Mùi.

(3) Theo tư liệu của tác giả.

(4) Theo tư liệu riêng của Trần Dương.

(Phụ bản thơ báo Văn nghệ)